**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần 20. Từ ngày 20/1/2025 đến ngày 22/01/2025**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ/ngày** | **Buổi** | **Môn** | **Tiết** | **Tên bài dạy** |
| Hai20/1 | Sáng | Toán  | 58 | Các số 17, 18, 19, 20 (Tiết 2) |
| Mĩ thuật | 20 | Bài 10: Ngôi nhà thân quen (Tiết 2) |
| Tiếng Việt | 229 | Bài 100. oi, ây (Tiết 1) |
| Tiếng Việt | 230 | Bài 100. oi, ây (Tiết 2) |
| Chiều | Đạo đức | 20 | Bài 9 Em với anh chị em trong gia đình (Tiết 1) |
| TNXH | 39 | Chăm sóc bảo vệ cây trồng và vật nuôi (Tiết 2)**THAY CHO STEM: CHẬU CÂY 2 TẦNG (TIẾT 2)** |
| HĐTN+SHĐ | 58 | SH dưới cờ: Múa hát về chủ đề mùa xuân |
| Thứ Ba21/1 | Sáng | Tiếng Việt | 231 | Bài 101. ôi, ơi (Tiết 1)  |
| Tiếng Việt | 232 | Bài 101. ôi, ơi (Tiết 2) |
| Tiếng Việt | 233 | Tập viết: Sau bài 100, 101 |
| Toán | 59 | Luyện tập |
| Chiều | Tiếng Việt | 234 | Bài 102. ui, ưi (Tiết 1) |
| Tiếng Việt | 235 | Bài 102. ui, ưi (Tiết 2) |
| GDTC | 39 | Học động tác chân.Trò chơi: “Qua cầu tiếp sức” |
| Âm nhạc | 20 | Chủ đề 6: Tuổi thơ (Tiết 2) |
| HĐTN | 59 | HĐGD theo chủ đề: Em ươm cây xanh |
| Thứ Tư22/1 | Sáng | Tiếng Việt | 236 | Bài 103. uôi, ươi (Tiết 1)  |
| Tiếng Việt | 237 | Bài 103. uôi, ươi (Tiết 2) |
| Tiếng Việt  | 238 | Tập viết: Sau bài102, 103 |
| Toán | 60 | Các số 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90 |
| TNXH | 40 | Chăm sóc bảo vệ cây trồng và vật nuôi (Tiết 3) |
| Chiều | Tiếng Việt | 239 | Bài 104. Kể chuyện Thổi bóng |
| Tiếng Việt | 240 | Bài 105. Ôn tập |
| GDTC | 40 | Học động tác vặn mình. Trò chơi: “Kéo cưa lừa xẻ” |
| HĐTN+SHL | 60 | SHL: Chia sẻ với bạn về hoạt động em yêu thích |

**Giáo viên: Đào Thị Ngọc Tuyền**

**Toán – Lớp 1**

**Tên bài học: Các số 17, 18, 19, 20 (Tiết 2)**

**Tiết 58**

**Thời gian thực hiện: ngày 20 tháng 1 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đếm, đọc, viết các số từ 17 đến 20.

- Nhận biết thứ tự các số từ 17 đến 20.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên :

- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm

- Các thẻ số từ 10 đến 20 và các thẻ chữ: *mười, hai mươi.*

b. Học sinh: SGK, VBT toán, bảng con, bộ đồ dùng học toán.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**- Quan sát tranh khởi động, đếm số lượng từng loại cây trong vườn rau và nói*,* chẳng hạn: “Có 18 cây su hào”, ...**2. Hoạt động luyện tập, thực hành (19 phút)****Bài 3.** ChoHS đọc rồi viết số tương ứng vào vở. Chẳng hạn: đọc “mười chín”, viết “19”. GV tổ chức cho HS chơi “Ghép thẻ” theo cặp***Lưu ý:*** GV hướng dần HS xếp các thẻ số theo thứ tự từ 11 đến 20 và đọc các số theo thứ tự.**Bài 4**- Cho HS đặt các thẻ số thích họp vào bông hoa có dấu “?”.- Cho HS đếm tiếp từ 11 đến 20 và đếm lùi từ 20 về 11. GV có thể đánh dấu một số bất kì trong các số từ 11 đến 20, yêu cầu HS đếm từ 1 đến số đó hoặc từ một số bất kì đến số đó; từ số đó đếm thêm 1, thêm 2,..., hoặc từ số đó đếm bớt 1, bớt 2,...**3 Hoạt động vận dụng, thực hành (8 phút)****Bài 5**- Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe số lượng các bạn nhỏ trong bức tranh.- GV khuyến khích HS quan sát tranh, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp về bức tranh. Chẳng hạn: Có bao nhiêu bạn nam? Có bao nhiêu bạn nữ? Có mấy bạn quàng khăn? ...**4**. **Củng cố và nối tiếp (3 phút)**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Em thích nhất hoạt động nào?- Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?- Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số 11 đến 20 được sử dụng vào các tình huống nào.- Nhận xét tiết học | - HS thực hiện các hoạt động sau: Chia sẻ trong nhóm học tập- HS thực hiện HS ghép từng cặp thẻ số và thẻ chữ, chẳng hạn ghép thẻ số “19” với thẻ chữ “mười chín”.- HS thực hiện- Chia sẻ trước lớp. HS lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn.- HS trả lời- HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Mĩ thuật – Lớp 1**

**Tên bài học: Ngôi nhà thân quen (Tiết 2)**

**Tiết 20**

**Thời gian thực hiện: ngày 20 tháng 1 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Bài học góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trách nhiệm,tôntrọng sản phẩm mĩ thuật ở HS. Cụ thể biểu hiện ở một số hoạt động sau:

- Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ học tập đầy đủ.

- Biết giữ vệ sinh lớp học, bảo quản sản phẩm và đồ dùng học tập.

- Nhận biết được các hình cơ bản: hình vuông, hình tròn, hình tam giác.

- Tạo được hình cơ bản; biết vận dụng các hình cơ bản đó để tạo sản phẩm theo ý thích.

- Biết trưng bày, giới thiệuvà chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; giấy màu, kéo, bút chì; hình ảnh minh họa nội dung bài học.

b. Học sinh: SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; giấy màu, màu vẽ, bút chì, tẩy, hồ dán, kéo.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**- Gợi mở HS giới thiệu nội dung tiết 1 của bài học.- Giới thiệu nội dung tiết học.**2. Hình thành kiến thức mới (30 phút)****Hoạt động 1: Quan sát, nhận biết**- Tổ chức học sinh quan sát, tìm hiểu một số sản phẩm ngôi nhà và cảnh quan xung quanh được tạo nên từ các hình cơ bản và chia sẻ cảm nhận. **Hoạt động 2:Thực hành, sáng tạo sản phẩm** \* Tổ chức cho HS tạo ngôi nhà và cảnh quan xung quanh- Sắp xếp HS ngồi theo nhóm và yêu cầu HS:+ Vận dụng các hình cơ bản đã tạo được của cá nhân sắp xếp tạo hình ngôi nhà.+ Có thể xé, cắt, vẽ thêm: cây, mây, Mặt Trời, cỏ,... tạo cảnh quan xung quanh.*Lưu ý:* Có thể tham khảo hình minh họa ở trang 47 SGK và hình ảnh do GVĐinh Quốc Nguyễn Trường TH Sông Nhạn, Cẩm Mỹ, Đồng Nai, ĐT: 0792999177chuẩn bị. Có thể tạo hình ngôi nhà và không gian xung quanh theo ý thích, phản ánh chính ngôi nhà mình đang ở hoặc thực tế ở địa phương.\* Tổ chức HS tạo sản phẩm nhóm nếu thời gian cho phép thực hiện.**Hoạt động 3: Cảm nhận, chia sẻ**- Gợi mở hoặc cho HS lựa chọn nơi trưng bày sản phẩm. Ví dụ:+ Dán trên bảng+ Trưng bày ở các góc học tập trong lớp: góc Tiếng Việt, góc thư viện,...+ Trưng bày theo nhóm học tập- Tổ chức HS quan sát, trao đổi, chia sẻ. Gợi ý: + Bức tranh ngôi nhà của em gồm có những hình cơ bản nào? Em làm thế nào để tạo được các hình đó?+ Nêu một số màu sắc có trong bức tranh của mình?+ Em thích tranh của bạn nào? Vì sao?- Đánh giá kết quả thực hành, kích thích HS nhớ lại quá trình thực hành, trao đổi; kết hợp gợi mở HS liên tưởng đến sáng tạo các hình ảnh khác các hình cơ bản.**Hoạt động 4: Vận dụng**- Tổ chức HS quan sát hình ảnh minh họa trang 48 SGK, hình ảnh sưu tầm và gợi mở HS nhận ra cách tạo hình cơ bản từ vật liệu.- Giới thiệu cách thực hành và khuyến khích học sinh thực hiện ở nhà (nếu thích) hoặc tổ chức cho HS thực hành trên lớp nếu có thời gian.**3. Củng cố và nối tiếp (3 phút)**- Tóm tắt nội dung chính của bài.- Nhận xét, đánh giá ý thức học tập, sự chuẩn bị bài học và mức độ tham gia thảo luận, thực hành của HS. (cá nhân, nhóm, lớp)- HD HS chuẩn bị bài: Tạo hình với lá cây | - Suy nghĩ, chia sẻ.- Lắng nghe, nhận xét, có thể bổ sung.- Quan sát, suy nghĩ và chia sẻ cảm nhận.- Thực hành - Tạo sản phẩm cá nhân.- Trưng bày sản phẩm.- Giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình/ của bạn.- Lắng nghe, chia sẻ.- Quan sát, lắng nghe.- Chia sẻ mong muốn thực hành- Lắng nghe. - Chia sẻ cảm nhận về bài học. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 100. oi, ây**

**Tiết 229 + 230**

**Thời gian thực hiện: ngày 20 tháng 1 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết các vần **oi, ây**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **oi, ây**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **oi**, vần **ây**.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Sói và dê**..

- Viết đúng các vần **oi, ây**, các tiếng (con) **voi**, **cây** (dừa) cỡ nhỡ (trên bảng con).

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên:

- Thẻ chữ để HS làm BT đọc hiểu

- Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài tập, mẫu vật, vật thật

- Bảng cài, bộ thẻ

b. Học sinh: SGK, VBT Tiếng Việt; bút chì, đồ dùng học tập; bảng con, phấn; bảng cài, bộ.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**- Ổn định **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (15 phút)**- Giới thiệu bài: vần **oi,** vần **ây.****Hoạt động 1: *Dạy vần oi*** . - GV viết bảng: **o, i**. / HS: **o - i - oi.**- HS nói: voi. / Tiếng **voi** có vần **oi**. / Phân tích vần **oi**, tiếng **voi**. / Đánh vần, đọc trơn: vờ - oi - voi / voi.- GV chỉ mô hình vần **oi**, tiếng **voi**, cả lớp: o - i - oi/ vờ - oi - voi / con voi. **Hoạt động 2: Dạy vần ây** (như vần **oi**): Đánh vần, đọc trơn: â - y - ây / cờ - ây - cây/ cây dừa. *\* Củng cố*: HS nói lại các vần, tiếng vừa học; đọc trơn các vần, từ khoá. **3. Vận dụng thực hành (15 phút)****Hoạt động 1:*Mở rộng vốn từ*** (BT 2: Tiếng nào có vần **oi**? Tiếng nào có vần **ây**?) - GV chỉ từng từ ngữ dưới hình, 1 HS đọc, cả lớp đọc: **+ Nhà ngói****+ Chó sói****+ Cấy lúa****+ Đám mây****+ Cái còi****+ Nhảy dây** - HS tìm tiếng có vần **oi**, vần **ây** (làm bài trong VBT). / HS báo cáo kết quả. - GV chỉ từng tiếng, cả lớp: Tiếng **ngói** có vần **oi**,... Tiếng **cấy** có vần **ây**,...**Hoạt động 2: *Tập viết*** (bảng con - BT 4) a) Cả lớp đọc các vần, tiếng vừa học trên bảng lớp. b) Viết vần**: oi, ây**- 1 HS đọc vần oi, nói cách viết.- GV vừa viết vần **oi** vừa hướng dẫn: viết **o** trước, viết **i** sau; độ cao các con chữ là 1 li, chú ý nét nối giữa **o** và **i**. / Thực hiện tương tự với vần **ây**.- HS viết bảng con: **oi, ây** (2 lần). c) Viết tiếng: (con) **voi, cây** (dừa)- GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn: viết **v** trước, vần **oi** sau; độ cao của các con chữ là 1 li. / Thực hiện tương tự với tiếng **cây**.- HS viết: (con) **voi, cây** (dừa) (2 lần). | - HS hát- HS lắng nghe- HS theo dõi- HS trả lời- HS đọc- HS thực hiện- HS lắng nghe và theo dõi- HS đọc- HS thực hiện- HS thực hiện- Cả lớp đọc- HS đọc- HS theo dõi, lắng nghe- HS viết |
| **Tiết 2** |
| **Hoạt động 3: Tập đọc** **(BT 3) (32 phút)**a) GV chỉ hình minh hoạ truyện Sói và dê; giới thiệu hình ảnh dê con, hình ảnh sói bị người đuổi đánh. Các em hãy nghe để hiểu nội dung câu chuyện.b) GV đọc mẫu. Giải nghĩa từ: **nện** (đánh thật mạnh, thật đau).c) Luyện đọc từ ngữ (cá nhân, cả lớp): **gặm cỏ, thấy sói, ngay trước mặt, bình tĩnh nói, ngon miệng, lấy hết sức, vác gậy chạy lại, nện, nên thân**.d) Luyện đọc câu - GV: Bài đọc có 7 câu. - GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ. Đọc liền 2 câu: *Dê con bèn... “Be... be*...”.- Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp). e) Thi đọc đoạn, bài (quy trình đã hướng dẫn). Chia bài làm 2 đoạn: 3 / 4 câu. g) Tìm hiểu bài đọc - GV: Các ý 1, 2 của truyện đã được đánh số. Cần đánh tiếp số thứ tự các ý 3, 4.- 1 HS giỏi nói nội dung tranh 1 và 2: (1) Sói sắp ăn thịt dê con. (2) Dê con nói muốn hát tặng sói một bài để sói ngon miệng.- HS làm bài trong VBT hoặc làm miệng. - 1 HS nói kết quả: Số thứ tự đúng của các tranh là 1 – 2 – 4 – 3.- 1 HS nói nội dung tranh 3, 4: (3) “*Dê con hét “be... be*...” thật to. (4) Ông chủ nghe thấy chạy tới nện sói một trận nên thân. - (YC cao) 1 HS giỏi (hoặc cả lớp) nói nội dung 4 tranh tranh 3 nói trước tranh 4:(1) Sói sắp ăn thịt dê con. (2) Dê con nói muốn hát tặng sói một bài để sói ngon miệng. (3) Dê con hét “be... be...” thật to.(4) Ông chủ nghe thấy chạy tới nện sói một trận nên thân. **4.Củng cố và nối tiếp (3 phút)**- HS tìm tiếng ngoài bài có vần **oi** (VD: giỏi, mỏi, củ tỏi...); có vần **ây** (VD: vây cá, cục tẩy, đấy...) hoặc HS đặt câu với tiếng có vần **oi/ây**.- GV nhận xét tiết học; dặn HS về nhà đọc bài Tập đọc cho người thân nghe, xem trước bài 101 (*ôi, ơi*). | - HS lắng nghe- HS theo dõi, lắng nghe- HS đọc- HS đọc- HS đọc nối tiếp- HS thi đọc- HS theo dõi- HS thực hiện- HS làm vào VBT- HS thực hiện- HS tìm và nêu miệng- HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Đạo đức – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 9 Em với anh chị em trong gia đình (Tiết 1)**

**Tiết 20**

**Thời gian thực hiện: ngày 20 tháng 1 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt:** *Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:*

- Nhận biết được biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc anh chị em trong gia đình

- Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc anh chị em trong gia đình bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi.

- Lễ phép, vâng lời anh chị; nhường nhịn và giúp đỡ em nhỏ.

**\* Tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh Tiểu học:** Nhận diện được biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc anh chị em trong gia đình. Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc anh chị em trong gia đình bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi

**2**. **Đồ dùng dạy học:**

a. Giáo viên: SGK Đạo đức 1; các tranh trong bài phóng to

b. Học sinh: SGK Đạo đức 1; Sưu tầm tranh ảnh về sự quan tâm, chăm sóc anh chị em

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (2 phút)**- Ổn định | - HS hát |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (30 phút)****Hoạt động 1: Tìm hiểu những việc anh chị nên làm với em nhỏ**\* Mục tiêu- HS nêu được cách cư xử phù hợp với anh chị đối với em nhỏ- HS được phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác |
| \* Cách tiến hành- GV YC HS quan sát tranh ở mục a trang 44 và thảo luận theo nhóm 2 các câu hỏi sau:+ Nêu những việc bạn trong tranh đã làm đối với em nhỏ?+ Những việc làm đó thể hiện điều gì?- Treo tranh, mời đại diện mỗi nhóm lên trình bày 1 tranh- GV kết luận theo từng tranh 1, 2, 3, 4**\* Tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh Tiểu học:** Nhận diện được biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc anh chị em trong gia đình. Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc anh chị em trong gia đình bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi | - HS thực hiện nhiệm vụ- HS trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung- Lắng nghe- HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2**: Tìm hiểu những việc em nên làm với anh chị\* Mục tiêu: - HS nêu được cách cư xử phù hợp của em đối với anh chị- HS được phát triển năng lực giao tiếp |
| ***Cách tiến hành***- GV YC HS làm việc cá nhân quan sát tranh ở mục b trang 45 và trả lời các câu hỏi+ Nêu những việc bạn trong tranh đã làm đối với em nhỏ?+ Những việc làm đó thể hiện điều gì?- Treo tranh, mời đại diện mỗi nhóm lên trình bày về 1 tranh\* GV kết luận theo từng tranh (tranh 1, 2, 3)- Ngoài những việc làm trên, các em còn có thể làm những việc nào khác thể hiện sự lễ phép, vâng lời, quan tâm, chăm sóc anh chị ?**\* Tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh Tiểu học:** Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc anh chị em trong gia đình bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi\* GV kết luận: Trong gia đình em, các em nên lễ phép, vâng lời, quan tâm, giúp đỡ anh chị bằng những việc làm phù hợp  | - HS thực hiện nhiệm vụ- HS trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung- HS trình bày- Lắng nghe- HS lắng nghe |
| **3.Củng cố và nối tiếp (3 phút)**- Em rút ra được điều gì sau bài học này?- YC HS đọc Lời khuyên SGK- Dặn HS chuẩn bị: Phần Luyện tập và Vận dụng - Nhận xét tiết học | - Trình bày- HS đọc Lời khuyên SGK- HS thựuc hiện- HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Tự nhiên và xã hội – Lớp 1**

**Tên bài học: Chăm sóc, bảo vệ cây trồng và vật nuôi (Tiết 2)**

**THAY CHO STEM: CHẬU CÂY 2 TẦNG (TIẾT 2)**

**Tiết 39**

**Thời gian thực hiện: ngày 20 tháng 1 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt (bài học STEM).**

- Nêu được việc làm phù hợp để chăm sóc,bảo vệ cây trồng;

- Ghi nhận được kết quả khi quan sát thí nghiệm đơn giản về tính dẫn nước của dây vải/cô-tông.

- Lựa chọn được dụng cụ,vật liệu phù hợp để làm *chậu cây hai tầng*.

- Tích cực hợp tác với các thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao đúng thời gian quy định.

- Mạnh dạn trao đổi ý kiến của mình, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của người khác, trung thực trong đánh giá sản phẩm nhóm mình và nhóm bạn.

- Giữ gìn tốt vệ sinh lớp học,cóý thức bảo quản vật liệu và đồ dung học tập khi tham gia hoạt động thực hành làm sản phẩm.

**2. Đồ dùng dạy học**

- Các phiếu học tập, phiếu đánh giá (phụ lục);

- Một bản mẫu *chậu cây hai tầng* (giáo viên tự làm).

- Dụng cụ và vật liệu giáo viên chuẩn bị cho một nhóm học sinh như trong sách HS trang 42 (tham khảo thêm SGV).

- Mỗi nhóm học sinh đem theo cây đơn giản và nhỏ, có sẵn từ nhà; thu thập sẵn các li/hộp nhựa phù hợp đã qua sử dụng để làm *chậu cây hai tầng*.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

 **Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (2 phút)**- Ổn định | - HS hát Lý Cây xanh |
| **2. Hình thành kiến thức mới (30 phút)****Hoạt động 3: Luyện tập và vận dụng**\* Mục tiêu- Làm được *chậu cây hai tầng* từ các vật liệu được giáo viên chuẩn bị, theo các tiêu chí đã được đưa ra và dùng *chậu cây hai tầng* để trồng cây nhỏ để bàn.- Đánh giá được các tiêu chí mà sản phẩm *chậu cây hai tầng* đã đạt được và đánh giá được mức độ hợp tác của các thành viên trong nhóm. |
| \* Cách tiến hành1. ***Đề xuất và lựa chọn giải pháp***
* *Em làm gì?*

- Học sinh được quan sát một *chậu cây hai tầng* do giáo viên chuẩn bị sẵn như hình 5 trang 42 sách HS và trả lời các câu hỏi để tìm hiểu về vật liệu, các bộ phận, số lượng, cách bố trí và gắn các bộ phận của *chậu cây hai tầng* với nhau.* *Em làm như thế nào?*

- Học sinh dựa vào gợi ý có tính định hướng (như trong sách HS trang 43) và gợi ý từ hình 6 để hình thành tiến trình các bước làm sản phẩm.1. ***Chế tạo mẫu, thử nghiệm và đánh giá***
* *Em tạo sản phẩm*

- Mỗi nhóm nhận các đồ dùng, vật liệu gồm một li/hộp dài, một li/hộp ngắn (cũng cỡ miệng li/hộp), một đoạn dây bấc, phân công nhiệm vụ và làm *chậu cây hai tầng* của nhóm.- Mỗi nhóm nhận thêm đồ dùng, vật liệu gồm đất, nhánh cây trầu bà, bao tay nilon, thìa nhựa xúc đất để trồng cây trầu bà (hoặc một loại cây đơn giản dễ sống) trong chậu cây hai tầng.- Trong khi học sinh làm sản phẩm, giáo viên nhắc nhở các nhóm giữ vệ sinh, kiểm tra *chậu cây hai tầng* của nhóm thực hiện đã đúng yêu cầu hay chưa (nếu chưa thì cần điều chỉnh những gì).* *Em kiểm tra*

- Học sinh kiểm tra sản phẩm bằng cách quan sát nước có thấm ướt dây bấc không; nước ở tầng dưới có thấp hơn đáy li/hộp tầng trên không.- Học sinh đánh dấu vào Phiếu kiểm tra tiêu chí sản phẩm (Phụ lục) để đánh giá các tiêu chí đã thoả mãn.1. ***Chia sẻ, thảo luận và điều chỉnh***
* *Em trình diễn*

**-** Sau khi các nhóm hoàn thành chậu cây hai tầng, học sinh được đề nghị lần lượt cử đại diện nhóm lên trước lớp giới thiệu sản phẩm chậu cây hai tầng do nhóm thực hiện, đồng thời nêu công dụng của chậu cây hai tầng là không cần tưới nước thường xuyên như đối với các chậu cây thông thường.- Giáo viên tuyên dương các nhóm có sản phẩm đạt đủ các tiêu chí, khích lệ các nhóm có khó khăn hay có kết quả còn hạn chế, cho các nhóm này nêu những vấn đề cần điều chỉnh (nếu có).- Giáo viên tổ chức cho các nhóm tự đánh giá (Phiếu đánh giá sự hợp tác).**⮚** *Cải tiến – Sáng tạo***-** Giáo viên gợi ý hướng cải tiến – sáng tạo: Trang trí thêm vài viên sỏi lên mặt đất, ghi tên cây; cùng bố mẹ dùng vật liệu tái chế trong nhà để làm chậu trồng cây hai tầng lớn hơn.- Giáo viên có thể giới thiệu một vài thông tin về cách dùng chậu cây hai tầng để nuôi cá bên dưới hay thông tin về những thiết bị hiện đại giúp kiểm tra độ ẩm và tưới tự động hoặc điều khiển tưới từ xa qua ứng dụng trên điện thoại (hình 7) như gợi ý trong mục STEM và cuộc sống ở sách HS trang 44. | - HS quan sát- HS hình thành cho mình các bước làm sản phẩm- HS làm việc nhóm- HS kiểm tra trước khi trình bày- HS đại diện nhóm trình bày- HS chú ý lắng nghe- HS đánh giá trên phiếu đánh giá sự hợp tác- HS lắng nghe |
| **3. Củng cố và nối tiếp (3 phút)**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.c tập của HS. - Yêu cầu HS có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây và các con vật .Có ý thức giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật.- Chuẩn bị tiết sau. | - HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Hoạt động trải nghiệm – Lớp 1**

**Tên bài học: Sinh hoạt dới cờ Múa hát về chủ đề mùa xuân**

**Tiết 58**

**Thời gian thực hiện: ngày 20 tháng 1 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Được trải nghiệm về mùa xuân qua các bài hát.

- Hồ hởi tham gia các hoạt động của lớp, của trường.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Đối với giáo viên: Nhắc HS mặc đúng đồng phục.

b. Đối với học sinh:Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng; chuẩn bị bài cảm xúc.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**Phần 1. Nghi lễ (5 phút)**

- Lễ chào cờ

- Lớp trực tuần tổng kết HĐ của toàn trường trong tuần vừa qua.

- TPT Đội nhận xét HĐ Đội của nhà trường.

- BGH lên nhận xét HĐ của tuần trường trong tuần qua và nêu nhiệm vụ phương hướng tuần tới.

**Phần 2: Sinh hoạt theo chủ đề “Múa hát về chủ đề mùa xuân” (30 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo veien** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động** - Toàn trường hát tập thể bài hát: Sắp đến Tết rồi- Người điều khiển nêu ý nghĩa của buổi sinh họat và mục đích của HĐ.**2**.**Triển khai sinh hoạt theo chủ đề “ Múa hát về mùa xuân ”** - Tổng phụ trách Đội/Ban tổ chức điều khiển chương trình biểu diễn văn nghệ của các lớp theo chủ đề “Mùa xuân của em”. - Nhà trường động viên, khen ngợi các lớp đã tham gia biểu diễn chương trình văn nghệ.)**3. Củng cố và nối tiếp.** - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Thực hiện tốt những điều đã học | - HS hát to rõ và đồng thanh.- HS chú ý lắng nghe và vỗ tay.- HS lắng nghe- HS chú ý lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học BÀI 101: ôi ơi**

**Tiết: 231+ 232**

**Thời gian thực hiện: Ngày 21 tháng 01 năm 2025**

 **1. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết các vần **ôi, ơi;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ôi, ơi**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ôi**, vần **ơi**.

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc **Ong và bướm**.

- Viết đúng các vần **ôi, ơi**, các tiếng (trái) **ổi, bơi lội** (trên bảng con).

- Học thuộc lòng (HTL) bài thơ.

**Lồng ghép giáo dục địa phương: Lồng ghép chủ đề 7: Nghề truyền thống Phú Yên** Hoạt động: Khởi động và Khám phá

Mục tiêu: Kể được một số nghề truyền thống phổ biến của địa phương và biết được một số sản phẩm tiêu biểu của nghề.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Thẻ chữ để HS làm BT đọc hiểu; máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài tập, mẫu vật, vật thật; bảng cài, bộ thẻ

b. Học sinh: SGK, VBT Tiếng Việt; bút chì, đồ dùng học tập; bảng con, phấn; bảng cài, bộ; VBT Tiếng Việt 1, tập hai.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**- Ổn định**2.Hình thành kiến thức mới: (20 phút)**DẠY BÀI MỚI **Giới thiệu bài**: vần **ôi**, vần **ơi**. **Hoạt động 1: *Dạy vần ôi*** - GV viết chữ **ô, i**./ HS (cá nhân, cả lớp): **ô - i - ôi.**- HS nói: trái ổi. / Tiếng **ổ**i có vần **ôi**. / Phân tích vần ôi. / Đánh vần, đọc trơn: ô - i- ôi - hỏi - ổi / trái ổi.**Hoạt động 2:Dạy vần ơi** (như vần **ôi**): Đánh vần, đọc trơn: ơ -i- ơi / bờ - ơi - bơi / bơi lội.\* Củng cố: HS nói các vần, tiếng vừa học. Cả lớp đọc trơn các vần mới, từ khoá: **ôi, trái ổi; ơi, bơi lội.****3. Vận dụng thực hành** **Hoạt động 1: *Mở rộng vốn từ*** (BT 2: Ghép chữ với hình cho đúng) **(5 phút)**- HS đọc từng từ ngữ; làm bài trong VBT, nối hình với từng từ ngữ tương ứng. - HS báo cáo kết quả. - GV chỉ từng hình, cả lớp: 1) rối nước 2) đĩa xôi... **Lồng ghép giáo dục địa phương:** Kể được một số nghề truyền thống phổ biến của địa phương và biết được một số sản phẩm tiêu biểu của nghề.**Hoạt động 2: *Tập viết*** (bảng con - BT 4) (5 phút)a) HS đọc các vần, tiếng vừa học được viết trên bảng lớp.b) Viết vần: **ôi, ơi**- 1 HS đọc vần **ôi**, nói cách viết vần **ôi**. - GV vừa viết vần ôi vừa hướng dẫn, nhắc HS chú ý dấu mũ trên **ô**, nét nối giữa **ô** và **i**./ Làm tương tự với vần **ơi.**- Cả lớp viết: **ôi, ơi** (2 lần).c) Viết tiếng: (trái) **ổi**, **bơi lội** (như mục b): - GV vừa viết mẫu tiếng **ổi** vừa hướng dẫn. Chú ý đặt dấu hỏi trên **ô**, / Làm tương tự với **bơi**. - HS viết: (trái) **ổi**, **bơi lội** (2 lần). | - HS hát- HS lắng nghe- HS quan sát và đọc- HS nói, đánh vần, đọc trơn- HS đánh vần, đọc trơn- HS nói. Cả lớp đọc- HS đọc- HS thực hiện- HS đọc- HS lắng nghe và thực hiện- HS theo dõi, lắng nghe- HS thực hiện- HS theo dõi lắng nghe- HS thực hiện- HS theo dõi lắng nghe |
| **Tiết 2** |
| **Hoạt động 3: *Tập đọc*** (BT 3) (25 phút)a) GV chỉ hình minh hoạ bài thơ Ong và bướm; giới thiệu hình ảnh vườn hoa rực rỡ, ong đang chăm chỉ bay đi làm mật, bướm bay tới rủ ong cùng đi chơi.b) GV đọc mẫu, giọng vui, nhẹ nhàng. Giải nghĩa từ: lượn (di chuyển bằng cách chao nghiêng thân hoặc uốn mình theo đường vòng); chơi rong (đi chơi lang thang, không có mục đích).c) Luyện đọc từ ngữ: bướm trắng, lượn vườn hồng, bay vội, rủ đi chơi, trả lời, việc chưa xong, chơi rong, không thích.d) Luyện đọc câu - GV: Bài thơ có mấy dòng? (12 dòng). - GV chỉ 2 dòng thơ một cho HS đọc vỡ (1 HS, cả lớp). - Đọc tiếp nối 2 dòng thơ một cá nhân, từng cặp). e) Thi đọc đoạn, bài (mỗi đoạn 6 dòng); thi đọc cả bài (quy trình đã hướng dẫn). g) Tìm hiểu bài đọc- GV nêu YC. / 1 HS đọc 2 ý (a, b). - HS làm bài trong VBT hoặc viết ý mình chọn vào thẻ. / HS báo cáo. GV chốt lại đáp án: Ý a.- (Nhắc lại kết quả) 1 HS hỏi - cả lớp đáp: + 1 HS: Vì sao ong không đi chơi cùng bướm? + Cả lớp: Vì ong nghe lời mẹ, làm xong việc mới đi chơi. h) học thuộc lòng bài thơ- GV hướng dẫn HS học thuộc bài thơ theo cách xoá dần từng chữ, chỉ giữ lại những chữ đầu dòng. Sau đó xoá hết.- HS thi đọc thuộc 6 dòng thơ đầu / 6 dòng thơ cuối / cả bài thơ. **4.Củng cố và nối tiếp (5 phút)**- HS tìm tiếng ngoài bài có vần **ôi** (gối, nối, tối,...); có vần **ơi** (gợi ý, sợi dây ( với,...) hoặc đặt câu với tiếng có vần **ôi**, vần **ơi.**- GV nhận xét tiết học; dặn HS về nhà đọc bài Tập đọc cho người thân nghe: xem trước bài 102 (*ui, ưi*). | - HS lắng nghe- HS luyện đọc**-** HS trả lời- HS đọc- HS thi đọc- HS lắng nghe, thực hiện- HS thực hiện- HS trả lời- HS học thuộc lòng bài thơ- HS thi đọc**-** HS thực hiện- HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Tập viết sau bài 100, 101**

 **Tiết 233**

**Thời gian thực hiện: ngày 21 tháng 1 năm 2025**

**1 Yêu cầu cần đạt**

- Viết đúng các vần **oi, ây, ôi, ơi**; các từ ngữ **con voi, cây dừa, trái ổi, bơi lội** kiểu chữ viết thường, cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Chữ viết rõ ràng, đều nét, đặt dấu thanh đúng vị trí.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Bảng phụ viết các vần, tiếng từ ngữ của bài trên dòng kẻ ô li cần luyện viết; bảng phụ có kẻ ô li

b. Học sinh: Vở luyện viết lớp 1, tập 2; bảng con, phấn; đồ dùng học tập

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**- Ổn định **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (30 phút)****Giới thiệu bài**: GV nêu mục tiêu của bài học. **Hoạt động 1:*Viết chữ cỡ nhỡ***- HS đọc các vần và từ ngữ: **oi, con voi; ấy, cây dừa; ôi, trái ổi, ơi, bơi lội**. - HS nói cách viết các vần **oi, ây, ôi, ơi.**- GV vừa viết mẫu các vần, từ ngữ, vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh (dừa, ổi, lội).- HS viết vào vở Luyện viết 1, tập hai. (Viết 2 đợt: HS nghe hướng dẫn, viết xong 1 cặp vần, từ ngữ thì dừng bút, nghe GV hướng dẫn tiếp, rồi tiếp tục viết).**Hoạt động 2: *Viết chữ cỡ nhỏ*** - HS đọc từ ngữ (cỡ nhỏ): *con voi, cây dừa, trái ổi, bơi lội*, nói cách viết.- GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn. Chú ý chiều cao các con chữ: t cao 1,5 li; r cao hơn 1 li; d cao 2 li; y, b, l cao 2,5 li; khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng bằng chiều ngang chữ o.- HS viết vào vở Luyện viết; hoàn thành phần Luyện tập thêm. **3.Củng cố và nối tiếp (2 phút)**- Đọc lại 1 số từ đã viết.- Tuyên dương những HS viết cẩn thận, sạch đẹp. | - HS hát- HS lắng nghe- HS đọc- HS nói cách viết- HS lắng nghe theo dõi- HS viết vào vở luyện viết- HS đọc- HS lắng nghe theo dõi- HS viết vào vở luyện viết- Cả lớp đọc- HS lắng nghe  |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Toán – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 41 Luyện tập**

**Tiết 59**

**Thời gian thực hiện: ngày 21 tháng 1 năm 2025**

**1. Yêu cầu cận đạt** Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng đếm, đọc, viết các số từ 11 đến 20.

- Nhận biết thứ tự các số từ 11 đến 20.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Tranh, Các thẻ số từ 10 đến 20 và các thẻ chữ: *mười, hai mươi*

b. Học sinh: SGK, VBT toán, bảng con, bộ đồ dùng học toán.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đếm tiếp” theo nhóm hoặc cả lớp.- Hướng dẫn HS cách chơi- Nhận xét.**2. Hoạt động hình thành kiến thức (25 phút)****Giới thiệu bài mới.****Hoạt động 1: Luyện tập, thực hành**.**Bài 1:**- GV nêu yêu cầu.- Hướng dẫn HS làm bài tập- Gọi HS đọc các số vừa tìm- Nhận xét, tuyên dương**Bài 2.**- GV nêu yêu cầu.- Hướng dẫn HS làm bài tập Quan sát các số, đếm số theo thứ tự từ trái qua phải, tìm số thích hợp rồi tìm số đó vào ô trống có dấu.- Gọi HS đọc các số vừa tìm+ Muốn tìm số đứng sau số 15 con làm như thế nào?- Nhận xét, tuyên dương**Bài 3.**- GV nêu yêu cầu. - Hướng dẫn HS làm bài tập- Yêu cầu HS làm bài miệng+ Đếm số hình ghép thành bức tranh?+ Bức tranh có bao nhiêu hình vuông? Hình tròn? Hình tam giác? Hình chữ nhật?- Nhận xét, tuyên dương**Bài 4.**- GV nêu yêu cầu.- Hướng dẫn HS làm bài tập- Yêu cầu HS làm bài - Chữa bài: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Tiếp nối để điền tên cho mỗi toa tàu.- Gọi HS đọc lại bài.- Nhận xét, tuyên dương.**3. Vận dụng thực hành (5 phút)****Bài 5**- Yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi - Cá nhân HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe số lượng mỗi loại cây trong bức tranh. Chia sẻ trước lớp. Các HS khác lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn.- GV khuyến khích HS quan sát tranh, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp về bức tranh. Chẳng hạn: HS chỉ vào một giá cây rồi hỏi: “Trên giá này, có tất cả bao nhiêu cây?”.**4. Củng cố và nối tiếp (2 phút)**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sông hằng ngày?- Đề đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?- Nhận xét tiết học. | - HS tham gia trò chơi- Lắng nghe- HS lắng nghe- Lắng nghe- HS làm bài miệng- HS đọc các số vùa tìm từ 1 đến 20 và ngược lại.- Lắng nghe- HS nêu- Lắng nghe- Hs thực hành đếm theo cặp.+ Đọc số 15,16,17 ; 12,13,14- HS trả lời- Lắng nghe- HS lắng nghe- Có 17 hình ghép thành bức tranh- Có 2 hình vuông, 4 hình tròn, 8 hình tam giác, 3 hình chữ nhật.- Lắng nghe- HS lắng nghe- HS làm bài - HS tham gia trò chơi- HS đọc bài- HS quan sát- HS thực hiện- HS làm việc nhóm đôi- HS trả lời - HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: 102. ui ưi**

**Tiết: 234+ 235**

**Thời gian thực hiện: Ngày 21 tháng 1 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- HS nhận biết các vần **ui, ưi**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ui, ưi.**

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ui**, vần **ưi**.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Hạt nắng bé con**.

- HS viết đúng các vần **ui, ưi**, các tiếng (ngọn**) núi, gửi** (thư) cỡ nhỡ (trên bảng con).

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên:

- Thẻ chữ để HS làm BT đọc hiểu

- Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài tập, mẫu vật, vật thật

- Bảng cài, bộ thẻ

b. Học sinh**:**

**-** Sách giáo khoa, sách bài tập Tiếng Việt. Bút chì, đồ dùng học tập

- Bảng con, phấn. Bảng cài, bộ. Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| 1. Hoạt động mở đầu (5 phút)- Ổn định 2. **Hoạt động hình thành kiến thức:15’****Giới thiệu bài**: vần **ui**, vần **ưi**.**Hoạt động 1: *Dạy vần ui*** - GV viết: **u,i**. /HS (cá nhân, cả lớp): **u - i - ui.**- HS nói: ngọn núi. / Tiếng núi có vần **ui**. / Phân tích vần **ui**, tiếng **núi**. / Đánh vần, đọc trơn: u - i - ui / nờ - ui - nui - sắc - núi / ngọn núi.**Hoạt động 2:*Dạy vần ưi*** (như vần **ui**) - Đánh vần, đọc trơn: ư - i - ưi / gờ - ưi - gưi - hỏi - gửi / gửi thư. *\* Củng cố*: Cả lớp đọc trơn các vần mới, từ khoá**: ui, ngọn núi; ưi, gửi thư**.**3.Vận dụng thực hành 15’****Hoạt động 1:*Mở rộng vốn từ*** (BT 2: Tiếng nào có vần **ui**? Tiếng nào có vần **ưi**?) - (Quy trình như các bài trước) HS tìm tiếng có vần **ui,** vần **ưi**. - HS báo cáo. - GV chỉ từng tiếng, cả lớp: Tiếng c**úi** có vần **ui**. Tiếng **ngửi** có vần **ưi...** **Hoạt động 2:*Tập viết*** (bảng con - BT 4) . a) HS đọc các vần, tiếng vừa học được viết trên bảng lớp. b) Viết vần: **ui, ưi**- 1 HS đọc vần **ui**, nói cách viết. - GV vừa viết vần **ui** vừa hướng dẫn cách viết, cách nối nét giữa **u** và **i**. / Làm tương tự với vần **ưi**.- HS viết: **ui, ưi** (2 lần). c) Viết tiếng: (ngọn) **núi, gửi** (thư) (như mục b).- GV viết mẫu tiếng **núi**, hướng dẫn cách viết, cách nối nét. Dấu sắc đặt trên **ư**. - HS viết: (ngọn) **núi, gửi** (thư) (2 lần). | - HS hát- HS lắng nghe- HS quan sát- HS đọc- HS đọc- HS thực hiện- HS thực hiện- HS báo cáo- HS lắng nghe theo dõi- HS thực hiện- 1 HS đọc- HS lắng nghe- HS viết bảng con- HS lắng nghe- HS viết bảng con |
| **Tiết 2** |
| **Hoạt động 3: *Tập đọc*** (BT 3) (30 phút)a) GV chỉ hình minh họa bài Hạt nắng bé con; giới thiệu: Bài đọc kể chuyện hạt nắng xuống đất chơi, đã làm nhiều việc tốt cho bông hồng, cho hạt mầm...b) GV đọc mẫu, nhấn giọng các từ ngữ gợi tả, gợi cảm: **thả, sụt sùi, an ủi, vàng óng, thì thầm, phả, đội đất**. Giải nghĩa từ: **sụt sùi** (Hạt nắng gặp bông hồng bị gãy cành đang sụt sùi khóc.): từ gợi tả tiếng khóc nhỏ, kéo dài, như cố giấu, cố nén. **Phả** (Nghe hạt mầm thì thầm, nó phả hơi ấm xuống đất. ): làm làn hơi bốc mạnh thành luồng.c) Luyện đọc từ ngữ: **hạt nắng, xuống đất, gãy cành, sụt sùi, an ủi, gửi tặng, vàng óng, thì thầm, phả, đội đất, cánh tay hồng, bên kia núi**.d) Luyện đọc câu - GV: Bài đọc có 6 câu. - GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ (1 HS, cả lớp). - Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp). e) Thi đọc đoạn, bài (chia bài làm 3 đoạn: mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn). g) Tìm hiểu bài đọc - GV nêu YC; chỉ từng vế câu cho cả lớp đọc. - 1 HS làm mẫu: a) Mẹ mặt trời - 2) thả hạt nắng xuống đất chơi.- HS làm bài trên VBT. -1 HS đọc kết quả. - GV giúp HS nối, ghép các vế câu trên bảng lớp, chốt lại đáp án (a - 2,- 1, c - 3).- Cả lớp đọc lại kết quả (không đọc các chữ cái và số TT): a) Mẹ mặt trời - 2) thả hạt nắng xuống đất chơi. b) Bông hồng - 1) được hạt nắng an ủi. c) Hạt nắng - 3) giúp hạt cây nảy mầm. **4.Củng cố và nối tiếp (5 phút)**- HS tìm tiếng ngoài bài có vần **ui** (VD: vui, bụi, lùi, bụi,...).- GV nhận xét tiết học; dặn HS về nhà đọc lại bài Tập đọc: xem trước bài 103 (uôi, ươi). | - HS lắng nghe theo dõi- HS lắng nghe theo dõi- HS luyện đọc- HS lắng nghe- HS đọc- HS đọc nối tiếp- HS thi đọc- HS lắng nghe- HS thực hiện- HS làm bài vào vở bài tập- HS đọc kết quả- HS đọc- HS thực hiện- HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Hoạt động trải nghiệm – Lớp 1**

**Tên bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề Em ươm cây xanh**

**Tiết 51**

**Thời gian thực hiện: ngày 21 tháng 1 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Sau hoạt động:

- Biết được một số yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của cây xanh và cách chăm sóc để cây xanh tươi tốt.

 - Hiểu được sự phát triển của cây từ hạt và cách gieo hạt để có cây con.

- Thực hành gieo trồng và chăm sóc cây xanh ở vườn trường.

**2. Đồ dùng dạy học**

- Tranh vẽ hình cây, tranh về sự phát triển của cây, tranh in hình mũi tên.

- Thẻ được đánh số từ 1 đến 5.

- Hạt giống cây, đất, xẻng nhỏ xúc đất, bình tưới nước.

- Bút chì, bút sáp màu.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 phút)**- Ổn định: - Giới thiệu bài+ Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về ươm trồng cây xanh qua bài: Em ươm cây xanh. |  |
| - Hát- Lắng nghe |
| **2. Các hoạt động chủ yếu. (35 phút)**\* Mục tiêu: - Biết được một số yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của cây xanh và cách chăm sóc để cây xanh tươi tốt.- Hiểu được sự phát triển của cây từ hạt và cách gieo hạt để có cây con.- Thực hành gieo trồng và chăm sóc cây xanh ở vườn trường. |
| **Hoạt động 1. Tập làm bác sĩ cây xanh**\* Mục tiêu:- HS kể tên được những bộ phận chính của cây xanh, nói được những điều kiệncần cho cây xanh phát triển. - HS biết được một số bệnh của cây xanh và nêu được cách chăm sóc và bảo vệcây xanh.  |
| \* Cách tiến hành:- GV cho HS chơi trò chơi “Bác sĩ cây xanh”: + GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm có 2 HS, 1 HS đóng vai làm bác sĩ, 1 HS đóng vai làm y tá.+ Bác sĩ sẽ khám bệnh cho vườn cây xanh của trường, y tá vẽ lại cây và đánh dấuvào chỗ cây bị bệnh theo lời bác sĩ nói.+ Sau khi khám bệnh xong, các bác sĩ của các nhóm cùng thảo luận về các bệnh mà vườn cây xanh của trường gặp phải. | - HS chơi trò chơi theo hướng dẫn.+ Chia thành các nhóm đôi.+ HS ra vườn cây và thực hiện các thao tác đánh dấu các nơi bị bệnh của cây.+ HS thảo luận về các bệnh mà vườn cây xanh của trường gặp phải. |
| ***\*GV kết luận.***- Cây xanh gồm các bộ phận chính là thân cây, rễ cây, cành lá, hoa, quả. Để cây xanh phát triển tốt thì cây phải được chăm bón, tưới nước đầy đủ. Một số yếu tố có thể làm cho cây chậm phát triển hoặc bị chết như: thiếu chất dinh dưỡng, thiếu nước, thiếu ánh sáng, sâu bệnh. | - Theo dõi, lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.** |
| **Hoạt động 2. Trò chơi “Gieo hạt”** |
| \* Mục tiêu: - HS biết được các giai đoạn phát triển của cây từ hạt, phát triển kĩ năng chơi trong nhóm lớn và kĩ năng lắng nghe tích cực. |
| \* Cách tiến hành:- GV cho HS chơi trò chơi “Gieo hạt” theo gợi ý: - GV phổ biến luật chơi:+ HS xếp thành vòng tròn. + Quản trò hô “Gieo hạt” thì HS thả nắm tay xuống đất mô phỏng động tác gieo hạt. + Quản trò hô “Nảy mầm” thì HS chụm hai tay thành mầm non vươn nhẹ lên phía trên. + Quản trò hô “Một cây”, “Hai cây” thì HS lần lượt giơ một tay rồi hai tay. + Quản trò hô “Một nụ, hai nụ, một hoa, hai hoa” thì HS xoè tay đan thành nụ thành hoa. + Quản trò hô “Thành quả, quả chín” thì HS khép hai bàn tay thành hình quả. - GV tổ chức cho HS chia sẻ những điều em biết được về các giai đoạn phát triển của cây và cảm xúc của em sau khi chơi. - GV cho HS xem tranh về sự phát triển của cây và đưa ra kết luận. | - HS chơi trò chơi+ Xếp đội hình vòng tròn.+ Thực hiện theo quản trò.- HS lên chia sẻ.- Quan sát, theo dõi. |
| \* Kết luận - Quá trình phát triển của cây thường là từ mầm hạt giống được gieo trồng, nếu có đủ điều kiện nhiệt độ, ánh sáng, độ ẩm thì hạt mầm đó sẽ đâm chồi, nảy lộc, ra hoa rồi kết trái*.*- Để có một hành tinh tươi đẹp mỗi người cần tích cực trồng và chăm sóc cây xanh. | - Lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Ươm cây xanh** |
| \* Mục tiêu: - HS được trải nghiệm ươm cây, chăm sóc vườn ươm và chăm sóc cây xanh ở vườn trường. - Phát triển các kĩ năng hợp tác, giải quyết vấn đề, giao tiếp. |
| \* Cách tiến hành - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm tự chọn vật liệu, dụng cụ và loại hạt giống để ươm cây. - GV hướng dẫn cho các nhóm thảo luận về thứ tự các việc cần làm để ươm và chăm sóc vườn cây ở trường. - GV hướng dẫn các nhóm thực hành ươm và chăm sóc cây ở vườn trường: +Xới đất cho tơi, bới đất tạo ra các khoảng trống, tra hạt giống vào các khoảng trống đó. +Vun đất để lấp kín hạt giống, tưới nước và nhổ cỏ sau khi gieo hạt. - GV đàm thoại với HS theo các câu hỏi:+ Điều gì sẽ xảy ra sau khi gieo hạt? + Để hạt phát triển thành cây con, chúng ta cần làm gì tiếp theo? + Trồng và chăm sóc cây có lợi ích gì? ". - GV cho HS chia sẻ cảm xúc và những điều HS học được khi cùng các bạn ươmvà chăm sóc vườn cây ở trường. | - HS chia nhóm, chuẩn bị dụng cụ, vật liệu.- HS thảo luận quy trình ươm và chăm sóc cây.- HS thực hành ươm tại vườn trường.- HS trả lời- HS chia sẻ cảm xúc. |
| \* Kết luậnCây thường được trồng từ hạt. Để trồng cây từ hạt, em cần xới đất tơi xốp, vun trồng hạt giống vào đất tơi xốp, tưới nước đầy đủ, để ở nơi thoáng, đủ ánh sáng. | - Theo dõi |
| **3.Củng cố và nối tiếp: (2 phút)**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Về nhà chia sẻ với người thân về cách ươm trồng cây xanh. | - Lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học**: **Bài 103: uôi ươi**

 **Tiết: 236+ 237**

**Thời gian thực hiện: Ngày 22 tháng 1 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết vần **uôi, ươi**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **uôi, ươi**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **uôi**, vần **ươi**.

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc **Cá và chim**.

- Viết đúng các vần **uôi, ươi**, các tiếng (dòng) **suối**, (quả) **bưởi** cỡ nhỡ (trên bảng con).

*\** ***Lồng ghép Giáo dục địa phương****:*Lồng ghép chủ đề 7: Nghề truyền thống Phú Yên

Hoạt động: Khám phá và Trải nghiệm

Mục tiêu: Biết được làm muối là nghề truyền thống của địa phương và biết được làm muối như thế nào.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên:

- Thẻ chữ để HS làm BT đọc hiểu

- Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài tập, mẫu vật, vật thật

- Bảng cài, bộ thẻ

b. Học sinh:

**-** Sách giáo khoa, sách bài tập Tiếng Việt

- Bút chì, đồ dùng học tập

- Bảng con, phấn

- Bảng cài, bộ

- Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**- Ổn định **2. Hoạt động hình thành kiến thức (25 phút)****Giới thiệu bài**: vần **uôi**, vần **ươi**. **Hoạt động 1: *Dạy vần uôi***- GV viết bảng: âm đôi **uô**, chữ **i**. / HS (cá nhân, cả lớp); **uô - i - uôi.**- HS nói: dòng suối. / Tiếng **suối** có vần **uôi.** / Phân tích vần **uôi**. / Đánh vần, đọc trơn: uô - i - uôi / sờ - uôi – suôi - sắc - suối / dòng suối.**Hoạt động 2: *Dạy vần ươi*** (như vần **uôi**): Chú ý: Vần **ươi** gồm âm đôi **ươ** và âm **i**. *\* Củng cố:* Cả lớp đọc trơn các vần, từ khoá: **uôi, dòng suối; ươi, quả bưởi**.**3.Vận dụng thực hành (5 phút)****Hoạt động 1:*Mở rộng vốn từ*** (BT 2: Tiếng nào có vần **uôi**? Tiếng nào có vần **ươi**?)- GV chỉ từng từ ngữ, 1 HS, cả lớp đọc. + Buồng chuối+ Con muỗi+ Tươi cười+ Đĩa muối + Cưỡi ngựa + Buông lưới - GV chỉ từng tiếng, cả lớp: Tiếng **chuối** có vần **uôi**. Tiếng **tươi** có vần **ươi**,...*\** ***Lồng ghép Giáo dục địa phương****:*Lồng ghép chủ đề 7: Nghề truyền thống Phú Yên Hoạt động: Khám phá và Trải nghiệm Mục tiêu: Biết được làm muối là nghề truyền thống của địa phương và biết được làm muối như thế nào.**Hoạt động 2:*Tập viết*** (bảng con - BT 4). a) HS đọc các vần, tiếng vừa học được viết trên bảng lớp. . b) Viết vần: **uôi, ươi** - 1 HS đọc vần **uôi**, nói cách viết.- GV vừa viết vần **uôi** vừa hướng dẫn: các con chữ cao 2 li, cách viết dấu mũ của **ô**, cách nối nét. / Làm tương tự với vần **ươi**.- HS viết: **uôi, ươi** (2 lần). c) Viết tiếng: (dòng) **suối**, (quả) **bưởi** (như mục b).- GV vừa viết mẫu tiếng **suối** vừa hướng dẫn: chữ s cao hơn 1 li; chú ý nét nối giữa các con chữ; dấu sắc đặt trên **ô**. / Làm tương tự với **bưởi**. - HS viết: (dòng) **suối**, (quả) **bưởi** (2 lần) | - HS hát- HS lắng nghe- HS quan sát- HS theo dõi- HS đọc, phân tích- HS đọc - Từng cặp HS trao đổi, làm bài. - HS báo cáo. - HS lắng nghe- HS đọc và nêu cách viết- HS đọc và nói cách viết- HS quan sát- HS viết bảng con- HS quan sát- HS viết bảng con |
| **Tiết 2** |
| **Hoạt động 3:*Tập đọc*** (BT 3) (30 phút)a) GV chỉ hình minh hoạ, giới thiệu bài *Cá và chim*: Cá bơi dưới nước, chim bay trên trời, thế mà cá và chim vẫn trò chuyện, kết bạn cùng nhau, đi chơi cùng nhau. Các em cùng lắng nghe để biết cá và chim trò chuyện thế nào.b) GV đọc mẫu, giọng vui, nhẹ nhàng.c) Luyện đọc từ ngữ (cá nhân, cả lớp): **bơi dưới suối, hót trên cây, biết bơi, xuống đây, đôi cánh, bay trên trời, thích lắm.**d) Luyện đọc câu, đoạn - GV: Bài có mấy câu văn, bao nhiêu dòng thơ? (4 câu văn, 13 dòng thơ). - GV chỉ từng câu văn, từng khổ thơ cho HS đọc vỡ (1 HS, cả lớp). - Đọc tiếp nối từng câu văn, từng khổ thơ (cá nhân, từng cặp): (Đọc cá nhân) HS 1 đọc câu đầu: Cả bơi dưới suối, thấy... bèn rủ: HS 2 đọc tiếp: 4 dòng thơ (lời cá). HS 3 đọc tiếp câu: Chim trả lời: và 4 dòng thơ (lời chim). HS 4 đọc câu: Cá nói: và 5 dòng thơ (lời cá). HS 5 đọc câu văn cuối cùng. (Đọc từng cặp). Cặp thứ nhất đọc câu đầu: Cá bơi dưới suối, thấy... bèn rủ: Cặp thứ hai đọc tiếp: 4 dòng thơ (lời cá)... e) Thi đọc theo lời nhân vật- GV: Bài Cả và chim là lời trò chuyện giữa cá và chim. Để đọc đúng vai, các em cần xác định những câu văn nào là lời người dẫn chuyện, những câu thơ nào là lời cá, lời chim. GV chỉ bài đọc trên bảng, cùng HS xác định:+ Lời dẫn chuyện; 4 câu văn. + Lời cá rủ chim (4 dòng thơ): Này bạn chìm gì? . Thích lắm! + Lời chim (4 dòng thơ); Ôi bạn cả ơi! ... Chim bay trên trời, + Lời cá (5 dòng thơ): Không lo chim ơi! ... Thích lắm!- Từng tốp (mỗi tốp 3 HS) nhìn SGK cùng luyện đọc theo vai. - Một vài tốp thi đọc theo vai. Cả lớp và GV nhận xét. - 1 HS đọc cả bài./ Cả lớp đọc đồng thanh. g) Tìm hiểu bài đọc. - GV chỉ từng vế câu cho cả lớp đọc. /1 HS làm mẫu: a) Cả - 2) bơi dưới suối. - HS làm bài trong VBT. -1 HS đọc kết quả. - Cả lớp đọc lại kết quả: a) Cá - 2) bơi dưới suối. b) Chim - 3) bay trên trời. c) Cá và chim - 1) cùng đi chơi. \* Cả lớp đọc 8 vần vừa học trong tuần (SGK, chân trang 20). **4.Củng cố và nối tiếp:5’**- HS tìm thêm tiếng ngoài bài có vần uôi (tuổi, cuối, đuổi,...), có vần ươi (tưới, cưới,...).- GV nhận xét tiết học; dặn HS về nhà luyện đọc thêm bài thơ | - HS lắng nghe- HS luyện đọc- HS trả lời- HS đọc- HS đọc nối tiếp - HS lắng nghe- HS theo dõi- HS đọc- HS đọc- HS làm bài- HS tìm- HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Tập viết sau bài 102, 103**

**Tiết: 238**

**Thời gian thực hiện: ngày 22 tháng 01 năm 2025**

1. Yêu cầu cần đạt

- Viết đúng các vần **ui, ưi, uôi, ươi**, các tiếng **ngọn núi, gửi thư, dòng suối, quả bưởi** - kiểu chữ viết thường, cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Chữ viết rõ ràng, đều nét, đặt dấu thanh đúng vị trí.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Bảng phụ viết các vần, tiếng cần luyện viết.Bảng phụ có kẻ ô li

b. Học sinh: Vở luyện viết lớp 1, tập 1. Bảng con, phấn. Đồ dùng học tập

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**- Ổn định**2.** **Hoạt động hình thành kiến thức (25 phút)****Giới thiệu bài**: GV nêu mục tiêu của bài học. **Hoạt động 1: *Viết chữ cỡ nhỡ***- HS đọc các vần và từ ngữ (cỡ nhỡ) viết trên bảng: **ui, ngọn núi; ưi, gửi thư; uôi, dòng suối; ươi, quả bưởi**. HS đọc, nói cách viết từng cặp vần.- GV vừa viết mẫu, vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh (ngọn núi, gửi thư, dòng suối, quả bưởi).- HS viết các vần, từ ngữ vào vở Luyện viết. **Hoạt động 2:*Viết chữ cỡ nhỏ***- HS đọc các từ ngữ (cỡ nhỏ): **ngọn núi, gửi thư, dòng suối, quả bưởi.**- GV hướng dẫn HS viết từng từ ngữ, chú ý độ cao của các con chữ: s cao hơn 1 li; t cao 1,5 li, d, q cao 2 li; g, b, h cao 2,5 li. Khi HS viết, không đòi hỏi các em phải viết thật chính xác độ cao các con chữ.- HS viết vào vở Luyện viết; hoàn thành phần Luyện tập thêm. **3. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**- HS nêu lại độ cao của các con chữ mà GV đưa ra.- Chỉ một số từ cho HS đọc lại.- Tuyên dương những HS tích cực | - HS hát- HS lắng nghe- HS đọc- HS quan sát- HS luyện viết- HS đọc- HS theo dõi lắng nghe- HS thực hiện**-** HS lắng nghe- HS đọc- HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Toán – Lớp 1**

**Tên bài học:** **Bài 42. Các số 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90**

**Tiết: 60**

**Thời gian thực hiện: ngày 22 tháng 01 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đếm số lượng bằng cách tạo mười.

- Đọc, viết các số 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Các thanh khối lập phương rời hoặc que tính; các thẻ số từ 10 đến 20 và các thẻ chữ: *mười, hai mươi.*

b. Học sinh: SGK

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**- GV đính tranh. Nêu theo yêu cầu.*-* Quan sát tranh khởi động.- Suy nghĩ thảo luận theo cặp hoặc theo bàn: Có cách nào đếm số khối lập phương dễ dàng và ít nhầm lẫn không?- Chia sẻ trước lớp.- Nhận xét**2. Hoạt động hình thành kiến thức (22 phút)**- Giới thiệu bài mới.**Hoạt động 1:Hình thành kiến thức****1. GV hướng dẫn HS đếm 10, 20, 30 khối lập phương** - GV lấy 10 khối lập phương (hoặc que tính) sau đó yêu cầu HS đếm, xếp thành 1 thanh. - GV hướng dẫn tương tự với 20,30 khối lập phương- GV giới thiệu: Khi có nhiều khối lập phương, các em có thể đếm từ 1 đến 20 nhưng có thể gạt ra từng nhóm 10 khối lập phương rồi đếm: “mười, hai mươi”.**2. HS thực hành đếm khối lập phương**- GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm, sau đó báo cáo kết quả.- Gọi HS báo cáo kết quả, nói cách đếm của nhóm.- GV nhận xét, gắn kết quả lên bảng, HS chỉ vào từng thanh đếm, đọc số Chẳng hạn: chỉ vào 4 thanh; đếm: “mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi”; nói “Có 40 khối lập phương”.**3. Trò chơi “Lấy đủ số lượng”**- HS lấy ra đủ số khối lập phương (hoặc số que tính) theo yêu cầu cua GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: Lấy ra đủ 70 khối lập phương (7 thanh), lấy thẻ số 70 đặt cạnh những khối lập phương vừa lấy.- Nhận xét, tuyên dương.**Hoạt động 2: Thực hành, luyện tập****Bài 1:**- GV nêu yêu cầu.- Hướng dẫn HS làm bài tập: Yêu cầu HS đếm số hạt và đếm số viên kẹo? Ngoài việc đếm tất cả số hạt ở 3 chiếc vòng, con còn có cách làm nào khác để tìm tất cả có bao nhiêu hạt?- Nhận xét, tuyên dương**Bài 2.**- GV nêu yêu cầu.- Hướng dẫn HS làm bài tập yêu cầuHS nêu số còn thiếu trên mỗi quả chuông ghi dấu - Gọi HS đọc các số từ 10, 20,..., 90 và ngược lại: 90, 80,.., 10.- Nhận xét, tuyên dương**3.Vận dụng thực hành (5 phút)****Bài 4**- Yêu cầu HS HS thực hiện theo nhóm bàn, mỗi HS chọn một thẻ số trong các thẻ số: 10, 20, ..., 90 rồi lấy đủ số đồ vật tương ứng. - Nhận xét, tuyên dương**4. Củng cố và nối tiếp (3 phút)**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?- Khi phải đếm nhiều đồ vật, em nhắc bạn nên đếm thế nào cho dễ dàng và chính xác.- Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số 10 đến 90 được sử dụng trong các tình huống nào. | - HS *quan sát* tranh khởi động- HS chia sẻ trong nhóm học tập (hoặc cặp đôi).- HS chia sẻ trước lớp.- Nhắc lại tên bài- HS lắng nghe- HS đếm và nói kết quả: “Có 10 khối lập phương”. GV thực hiện thao tác xếp 10 khối lập phương thành 1 thanh; nói: “mười”; gắn thẻ chữ “mười”, thẻ số “10”.- HS làm đếm và tìm thẻ số- Lắng nghe- HS thực hiện các thao tác đếm và gắn thẻ số tương ứng.- HS thực hành đếm theo cặp.- Lắng nghe- HS tham gia trò chơi- Lắng nghe- HS trả lời- Lắng nghe- Lắng nghe- HS điền 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90- HS đọc- Lắng nghe- HS làm việc theo nhóm bàn- HS trả lời- HS trả lời- HS trả lời- HS thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Tự nhiên và xã hội – Lớp 1**

**Bài 12: Chăm sóc bảo vệ cây trồng và vật nuôi (Tiết 3)**

**Tiết: 40**

**Thời gian thực hiện: ngày 22 tháng 01 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Sau bài học, HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

- Nêu và thực hiện được một số việc phù hợp để chăm sóc, bảo vệ cây trồng và vật nuôi

 - Nêu được tình huống an toàn hoặc không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật

\* *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh*:

 Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về hành động có thể gây mất an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật.

\* *Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

 - Có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây và các con vật

 - Có ý thức giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Các hình ảnh trong SGK .

b. Học sinh: Phiếu bài tập; bảng phụ giấy A4 .

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (2 phút)**- Ổn định | - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức (25 phút)****Hoạt động 5: Nhận biết một số cây và con vật có thể không an toàn khi tiếp xúc** \* Mục tiêu: Nêu được một số cây và con vật có thể không an toàn khi tiếp xúc  |
| \* Cách tiến hành:Bước 1: Tổ chức làm việc theo cặp- GV hướng dẫn từng cặp HS thay nhau hỏi và trả lời. Cứ như vậy trao đổi cho đến hết 6 hình trong SGK.Bước 2: Tổ chức làm việc nhóm- GV có thể hướng dẫn HS cách trình bày hoặc các sáng tạo theo sáng kiến của từng nhóm.Bước 3: Tổ chức làm việc cả lớp - Hình 2: Gai xương rồng đâm vào tay có thể gây viêm nhiễm, mưng mủ, mủ cây xương rồng có thể làm phồng rộp da và niêm mạc mắt. - Hình 4 Con chó không đeo rọ mõm: Sẽ rất nguy hiểm khi để chó chạy ngoài đường mà không đeo rọ mõm, chó có thể cắn người và truyền bệnh dại, ... Gần đây có rất nhiều trường hợp trẻ em bị chó cắn chết.- Hình 5: Sâu róm có màu sắc sặc sỡ, có gai và lông để nguỵ trang và tự vệ . Khi bị chạm vào, chúng xù lên những chùm lông hoặc gai để tấn công. Gại sâu có dạng đầu nhọn hoặc phân nhánh, có thể gây độc trực tiếp hoặc nối với hạch chứa nọc độc chân. Những cái lông chích của sâu róm trông giống như sợi thuỷ tinh có thể gãy rời khỏi thân sâu, bám trên da người và gây triệu chứng ngộ độc. Lông sâu trên da không bị thoái biến đi mà mắc lại suốt cả năm sau khi bị ngộ độc, gây ra những cơn đau bất chợt trong suốt thời gian này, đặc biệt nguy hiểm khi ở mắt. - Hình 6: Con rắn có nọc rất độc, khi cắn có thể gây chết người. Bước 4: Củng cố- GV nhắc nhở HS:+ Cần cẩn trọng khi tiếp xúc với một số cây và con vật.+ Không ngắt hoa, bẻ cành cây vừa giữ vẻ đẹp của cây vừa tránh tiếp xúc với gai và nhựa của cây, có thể gây bỏng, phồng rộp, ... + Khi không may bị gai đâm, nhựa cây dính vào da, mắt; các con vật cắn, ... cần rửa sạch vết thương bằng nước sạch và nói ngay với bạn bè, người thân cùng trợ giúp. - Yêu cầu HS về nhà tiếp tục tìm hiểu thêm các cây, con vật có xung quanh nhà, khu vực nơi em sống và vườn trường có thể gây nguy hiểm, không an toàn khi tiếp xúc. Ghi chép và chia sẻ với các bạn ở buổi học sau. | - Các nhóm trình bày và lắng nghe.- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS về nhà tìm hiểu thêm. |
| **Hoạt động 6: Tìm hiểu một số việc làm an toàn hoặc không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật**\* Mục tiêu: Nhận biết được một số hành động có thể không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật. |
| \* Cách tiến hành:Bước 1: Làm việc theo nhóm đôi- GV hướng dẫn từng cặp HS mô tả ý nghĩa của các hình trang 85 (SGK) và trao đổi việc làm nào là không an toàn, an toàn? Vì sao?Bước 2: Tổ chức làm việc nhóm- Từng HS chia sẻ thêm một số hành động khác hay xảy ra đối với các em và ở địa phương gây mất an toàn khi tiếp xúc với cây cối và con vật.- GV hướng dẫn mỗi nhóm làm một bảng cảnh báo về những việc làm không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật .Bước 3: Tổ chức làm việc cả lớp - Đại diện nhóm lên giới thiệu sản phẩm của nhóm. Các HS còn lại sẽ đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn.- GV hỏi một số câu hỏi và giải thích thêm cho HS các câu hỏi sau: + Vì sao không nên kéo đuôi chó, mèo? (Vì: có thể bị chó, mèo cào hoặc cắn lại gây tổn thương da. Chó và mèo có thể gây bệnh dại, khi bị cắn cần phải theo dõi và phải đi tiêm phòng dại, ... ) + Vì sao không nên đùa nghịch trước đầu trâu, bò? + Vì sao không nên chọc vào các tổ ong, tổ kiến? Bước 4: Củng cố- HS nêu ngắn gọn: Sau phần học này, em rút ra được điều gì?- GV nhắc nhở HS: + Khi tiếp xúc với một số cây và con vật, chúng ta cần cẩn thận để tránh xảy ra những tổn thương đáng tiếc cho cơ thể và những người xung quanh. Chúng ta cần bác cho người thân và bạn bè giúp đỡ nếu bị thương khi tiếp xúc với cây hay con vật.+ Đối với HS ở vùng nông thôn, miền núi, cần nhắc nhở thêm việc không che tổ kiến; không chơi đùa trước các con vật như trâu, bò, ... để tránh bị húc có thể gây bị thương hoặc chết người.+ Yêu cầu HS về nhà tiếp tục tìm hiểu thêm các cây và con vật có xung quanh nhà, khu vực nơi em sống và vườn trường có thể gây mất an toàn. | - HS làm việc theo nhóm đôi, lắng nghe cô hướng dẫn.- HS trình bày.- Đại diện nhóm trình bày.- HS lắng nghe.- HS trình bày- HS trả lời- HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng thực hành (5 phút)****Hoạt động 7: Xử lí tình huống:** \* Mục tiêu: Một số việc làm an toàn hoặc không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật  |
| \* Cách tiến hànhBước 1: Tổ chức làm việc nhóm - GV tổ chức từng nhóm đóng vai, xử lý tình huống như gợi ý trong SGK , khuyến khích HS xây dựng thêm kịch bản. Bước 2: Tổ chức làm việc cả lớp - Từng nhóm bốc thăm lên đóng kịch thể hiện tình huống mà nhóm vừa thực hiện dựa trên tình huống trong SGK và nhóm bổ sung.- Cử một số HS của nhóm khác đặt câu hỏi và nhận xét nhóm bạn. Bước 3: Củng cố - HS nêu: Sau tình huống này, em đã rút ra được điều gì?- GV nhắc lại: Chúng ta không tự ý ngắt hoa, bẻ lá và ăn những quả lạ mọc ở bên đường hay trong rừng. Khi không may bị thương do cây cối hoặc con vật gây ra cần rửa sạch vết thương bằng nước sạch và báo ngay với bạn bè hoặc người thân gần nhất để trợ giúp. - Cả lớp làm bài tập 6. Nếu đồng ý giơ tay k đồng ý thì không giơ tay. | - Các nhóm trình bày.- HS thực hiện- HS lắng nghe.- HS lắng nghe- HS lắng nghe thực hiện |
| **4. Củng cố và nối tiếp (3 phút)**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.c tập của HS . | - HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 104 Kể chuyện Thổi bóng**

**Tiết 239**

**Thời gian thực hiện: ngày 22 tháng 1 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.

- Nhìn tranh, có thể kể từng đoạn câu chuyện.

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Khi tham gia các trò chơi, không nên hiếu thắng, không nên tức giận khi thua cuộc. Qua trò chơi, có thể nhìn thấy ưu điểm của các bạn để học hỏi, làm cho mình tiến bộ hơn.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên Máy chiếu nội dung câu chuyện; tranh minh hoạ truyện kể trong SGK (phóng to).

b. Học sinhSách tiếng việt lớp 1 tập một

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Họat động mở đầu (3 phút)**- Ổn định**2.Hoạt động hình thành kiến thức (25 phút)****Hoạt động 1: Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện** (gợi ý)***1.1. Quan sát và phỏng đoán***: GV chỉ tranh minh hoạ: Các em hãy xem tranh, nói câu chuyện có những nhân vật nào? (Chuyện có báo con, thầy giáo hổ và các con vật khác: khỉ, thỏ, chồn, gấu, hổ. GV: Hãy đoán chuyện gì xảy ra? (Các con vật vui chơi: thi chạy, leo cây, vật tay...) (Lướt nhanh).***1.2. Giới thiệu câu chuyện***: Câu chuyện Thổi bóng kể về một chú báo con. Báo con rất khoẻ, chạy cực nhanh. Nó là nhà vô địch khi thi chạy nhưng lại thua các bạn trong các trò chơi khác. Thái độ của báo con khi thắng, khi thua thế nào, các em hãy cùng lắng nghe câu chuyện.**Hoạt độn 2:Khám phá và luyện tập*****2.1. Nghe kể chuyện***: GV kể chuyện với giọng diễn cảm. Kể gây ấn tượng với những từ ngữ thể hiện sự hớn hở của báo con khi thắng, sự ỉu xìu rồi tức giận của báo con khi thua, tài thổi bóng của báo. Đoạn cuối (lời khuyên của thầy hổ): giọng kể chậm rãi; lời báo con thấm thía.- GV kể 3 lần - kể rõ ràng từng câu, từng đoạn. Lần 1: kể không chỉ tranh. Lần 2: vừa chỉ từng tranh vừa kể thật chậm. Kể lần 3: như lần 2.**Thổi bóng**(1) Giờ ra chơi, báo con ra sân nô đùa cùng các bạn.(2) Các bạn rủ nhau thì chạy. Chạy thì ai nhanh bằng báo con! Báo con thắng cuộc. Nó hớn hở, hò reo ầm ĩ.(3) Đến cuộc thi leo cây. Báo con leo trèo rất giỏi nhưng vẫn chưa bằng khỉ con. Thoắt một cái, khỉ con đã leo tót lên ngọn cây cao. Bị thua khỉ con, báo con ỉu xìu.(4) Đến cuộc thi vật tay, báo con không thắng nổi gấu con. Nó xị mặt, vùng vằng.(5) Thầy giáo hổ đi qua, thấy vậy liền gọi báo con vào phòng. Thầy nhờ báo con giúp thầy thổi bóng, trang trí lớp học. Báo con nhận lời. Chỉ loáng một cái, báo con đã thổi xong cả rổ bóng đủ màu sắc. (6) Thầy giáo hổ khen báo con, rồi hỏi báo con đã hết bực tức chưa. Báo con xấu hổ, nói: “Em đã thổi hết tức giận vào trong những quả bóng rồi ạ”.Thầy giáo bảo: “Khi chơi, không nên hiếu thắng. Ai cũng có điểm mạnh, điểm yếu. Em nhìn thấy ưu điểm của các bạn, học hỏi các bạn, như thế mới mau tiến bộ”. Báo con vui vẻ nói: “Từ nay em sẽ không tức giận khi thua nữa. Nếu em còn tức giận thì em sẽ thổi bóng ạ”.***2.2. Trả lời câu hỏi theo tranh*** a) Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh,- GV chỉ tranh 1, hỏi: Giờ ra chơi, bảo con làm gì? (Giờ ra chơi, báo con ra sân nô đùa cùng các bạn).- GV chỉ tranh 2: Trong cuộc thi chạy, bảo thắng hay thua? (Trong cuộc thi chạy, báo chiến thắng). Thái độ của báo thế nào? (Nó hớn hở, hò reo ầm ĩ).- GV chỉ tranh 3: Trong cuộc thi leo cây, ai thắng? (Trong cuộc thi leo cây, khỉ thắng). Thái độ của bảo thế nào? (Báo con ỉu xìu).- GV chỉ tranh 4: Trong cuộc thi vật tay, ai thắng? (Trong cuộc thi vật tay, gấu thắng). Thái độ của báo thế nào? (Báo con xị mặt, vùng vằng).- GV chỉ tranh 5: Nhìn thấy vẻ mặt của bảo, thầy hổ nhờ nó làm gì? (Thầy hổ nhờ báo thổi bóng trang trí lớp học). Bảo làm việc đó thế nào? (Báo làm rất nhanh. Loáng một cái, báo đã thổi xong cả rổ bóng đủ màu sắc).- GV chỉ tranh 6: Thầy giáo khuyên bảo điều gì? (Thầy khuyên: Khi chơi, không nên hiếu thắng. Ai cũng có điểm mạnh, điểm yếu. Nhìn thấy ưu điểm của các bạn, học hỏi các bạn, mới mau tiến bộ). Báo nói thế nào? (Báo vui vẻ nói: Từ nay em sẽ không tức giận khi thua nữa. Nếu em còn tức giận thì em sẽ thổi bóng).b) Mỗi HS trả lời các câu hỏi theo 2 tranh. c) 1 HS trả lời các câu hỏi theo 6 tranh.\* Với mỗi câu hỏi, GV có thể mời 2 HS tiếp nối nhau trả lời. Ý kiến của các em có thể lặp lại. GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi đầy đủ, thành câu.**3. Vận dụng thực hành (5 phút)****Hoạt động 1: *Kể chuyện theo tranh*** (GV không nêu câu hỏi) a) Mỗi HS kể chuyện theo 2 - 3 tranh. b) HS kể chuyện theo tranh bất kì (trò chơi Ô cửa sổ / gieo xúc xắc 6 mặt). c) 1 HS kể toàn bộ câu chuyện theo 6 tranh. \* GV cất tranh, 1 HS giỏi kể lại câu chuyện, không cần có sự hỗ trợ của tranh. **Hoạt động 2:Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện**- GV: Câu chuyện giúp các em hiểu điều gì? (HS: Không nên hiếu thắng. Khi tham gia trò chơi, không nên tức giận khi thua cuộc...).- GV: Câu chuyện là lời khuyên: Khi tham gia các trò chơi, không nên hiếu thắng, không nên tức giận khi thua cuộc. Qua trò chơi, các em sẽ nhìn thấy ưu điểm của mỗi bạn để học hỏi, làm cho mình tiến bộ hơn.**4. Củng cố và nối tiế (2 phút)**- GV biểu dương những HS kể chuyện hay. Yêu cầu HS về nhà kể cho người thân nghe ở lớp em đã học được điều gì hay.- Nhắc HS xem tranh, chuẩn bị cho tiết kể chuyện *Mèo con bị lạc* tuần tới, Tìm đọc thêm 1 truyện trong sách Truyện đọc lớp 1. | **-**HS hát- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS lắng nghe, theo dõi- HS trả lời- HS trả lời- HS trả lời- HS trả lời- HS trả lời- HS trả lời- HS kể chuyện theo tranh- HS trả lời - HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 105. Ôn tập**

**Tiết 240**

**Thời gian thực hiện ngày 22 tháng 1 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Gà và vịt**.

- Nghe viết lại câu văn trong bài, cỡ chữ nhỏ, không mắc quá 1 lỗi

**2. Đồ dùng dạy học**

a.Giáo viên: Máy chiếu. Sách tiếng việt lớp 1 tập hai

b. Học sinh: SGK Tiếng Việt 1, tập hai**,** VBT Tiếng Việt 1, tập hai**,** đồ dùng học tập

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)****-** Ổn định**2. Hoạt động hình thành kiến thức (27 phút)****Giới thiệu bài**: GV nêu mục tiêu của bài học. **Hoạt động 1: *BT1*** (Tập đọc)a) GV chỉ hình minh hoạ truyện Gà và vịt, giới thiệu: Gà và vịt chơi với nhau, vịt thì biết bơi còn gà thì không. Vì sao vậy? Các em hãy lắng nghe câu chuyện.b) GV đọc mẫu, giọng vui, đọc phân biệt lời của gà, lời của vịt. .c) Luyện đọc từ ngữ (cá nhân, cả lớp): mờ sáng, tập bơi, đi vắng, kiếm giun, lười, tới nay, không biết bơi.d) Luyện đọc câu - GV: Bài đọc có 10 câu. - GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.- Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu ngắn). GV nhắc HS nghỉ hơi đúng ở câu cuối: Thế là, chỉ vì lười mà tới nay / gà vẫn không biết bơi,e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (6/4 câu); thi đọc cả bài (quy trình như đã hướng dẫn). g) Tìm hiểu bài đọc - GV nêu YC./1 HS đọc trên bảng lớp 2 ý để lựa chọn.- HS làm bài trong VBT hoặc viết ý mình chọn vào thẻ. / HS giơ thẻ, báo cáo kết quả. Đáp án đúng: Ý b. - Cả lớp đọc kết quả: Vịt rủ gà tập bơi, gà nói: - b) Tớ đi vắng rồi.- GV: Câu trả lời của gà có gì đáng cười? HS phát biểu. GV: *Đó là lời nói dối rất buồn cười vì gà đi vắng thì sao còn nói được.***Hoạt động 2: BT *2*** (Nghe viết). - GV viết lên bảng câu văn cần nghe viết. - 1 HS đọc, cả lớp đọc câu văn.- Cả lớp đọc thầm lại câu văn, chú ý những từ các em dễ viết sai (lười, đến nay, không biết,...).- HS gấp SGK. Đây là một câu dài, GV có thể đọc 2, 3 hoặc 5 tiếng một (Chỉ vì lười, đến nay / gà vẫn không biết bơi.) cho HS viết vào vở Luyện viết 1, tập hai với cỡ chữ nhỏ (đọc mỗi cụm từ 2 lần hoặc không quá 3 lần). HS viết xong Chỉ vì lười, (tô chữ C đầu câu đã viết hoa), GV đọc tiếp: đến nay ... .- HS viết xong, nghe GV đọc chậm lại câu văn để sửa lỗi. - HS đổi bài với bạn để sửa lỗi cho nhau. GV chữa bài, nhận xét chung.**3. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**- Hôm nay em học bài tập đọc gì?- Qua bài đọc đó em rút ra được bài học gì?- Đọc lại bài đọc cho người thân nghe. | **-** HS hát- HS lắng nghe- HS quan sát theo dõi- HS lắng nghe- HS luyện đọc- HS lắng nghe- HS đọc từng câu- HS đọc nối tiếp- HS thi đọc- HS lắng nghe- HS làm bài vào VBT- HS thực hiện- HS trả lời- HS quan sát- HS đọc- HS thực hiện- HS trả lời- HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Giáo dục thể chất – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 40 Học động tác vặn mình. Trò chơi Kéo cưa lừa xẻ**

**Tiết 40**

**Thời gian thực hiện: ngày 22 tháng 1 năm 2025**

**1.** **Yêu cầu cần đạt:**

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện.

- Thực hiện được động tác vặn mình.

- Biết quan sát tranh ảnh và động tác mẫu của GV để tập luyện.

- Tích cực tham gia tập luyện và các trò chơi.

**2. Địa điểm – phương tiện**

- Địa điểm: Sân trường TH Hòa Quang Nam

- Phương tiện:GV và HS chuẩn bị trang phục thể thao,tranh ảnh minh họa bài học, một số dụng cụ phục vụ trò chơi.

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** |
|  |  | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu**Nhận lớpKhởi động- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “đứng ngồi theo lệnh”**2. Hoạt động luyện tập:****Hoạt động 1****\* Ôn động tác:** vươn thở, tay, chân.**\* Kiến thức.**- Động tác vặn mìnhĐỘNG TÁC VẶN MÌNHNhịp 5,6,7,8 thực hiện như nhịp 1,2,3,4 nhưng bước chân phải sang ngang\***Luyện tập**Tập đồng loạtTập theo tổ nhómTập theo cặp đôiThi đua giữa các tổ\* Trò chơi “Kéo cưa lừa xẻ”.**3. Hoạt động hồi tĩnh** \* Thả lỏng cơ toàn thân. \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà\* Xuống lớp | 5 – 7’2 x 8 N16-18’2 x 8 N2 lần 4 x 8N2 lần 4 x 8N4 lần4 x 8N1 lần 2 x 8N3-5’4- 5’ | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học- Gv HD học sinh khởi động.- GV hướng dẫn chơi- Cho HS quan sát tranh- Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu- GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.- GV hô - HS tập theo GV- GV quan sát, sửa sai cho HS.- Y/C Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật- GV hướng dẫn- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.- VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau.  | Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.- Đội hình HS quan sát tranhHS quan sát GV làm mẫu- Đội hình tập luyện đồng loạt. ***ĐH tập luyện theo tổ*** GV -ĐH tập luyện theo cặp đôi- Từng tổ lên thi đua - trình diễn Hs chơi trò chơiHS thực hiện thả lỏng- ***ĐH kết thúc*** |

**4. Điều chỉnh sau bài học**

**Hoạt động trải nghiệm – Lớp 1**

**Tên bài học: Sinh hoạt lớp: Chia sẻ về hoạt động em yêu thích**

**Tiết 60**

**Thời gian thực hiện: ngày 22 tháng 01 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết chia sẻ cảm xúc sau các hoạt động của chủ đề.

- Bước đầu vận dụng được điều đã học vào cuộc sống hằng ngày.

**2. Đồ dùng dạy học**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**- Ổn định**2. Các bước sinh hoạt (30 phút)****2.1. Nhận xét trong tuần 20**- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:+ Đi học chuyên cần:+ Tác phong, đồng phục.+ Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập + Vệ sinh.  + GV nhận xét qua 1 tuần học:\* Tuyên dương: - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.\* Nhắc nhở: - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.**2.2. Phương hướng tuần 21**- Thực hiện dạy tuần 21, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.- Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. **2.3. Chia sẻ về hoạt động em yêu thích**- GV cho HS làm việc theo nhóm, tổ với nội dung:+ Em hãy kể những việc đã làm được theo chủ đề “Mùa xuân của em”; + Nêu những điều em đã học được khi tham gia các hoạt động trong chủ đề?;+ Em thích các hoạt động nào trong chủ đề?+ Em mong muốn điều gì từ các hoạt động tiếp theo? - GV chốt lại những điều đã học được của HS, khen ngợi những HS đã làm tốt. - Nhắc nhở, chuẩn bị cho các hoạt động tiếp theo)**3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (2 phút)**- GV nhận xét | - HS hát- Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi - Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện. - HS làm việc nhóm 4- HS chia sẻ trước lớp- Lắng nghe- HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**